

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 48, điểm a Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 503/2014/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2014 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Xét thấy: Căn cứ Giấy chứng tử số 71/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 15/6/2015 thì nguyên đơn bà Trần Thị Y bị bệnh, chết tại Bệnh viện C vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 31/5/2015, ghi nhận nơi cư trú cuối cùng của bà Y tại số 241/4 đường P, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đang thụ lý giải quyết hồ sơ vụ kiện như đã ghi phần trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn xác minh số 4166/TATP-THC ngày 22/12/2016 và công văn số 196/TATP-TGĐVNCTN ngày 20/3/2017 gửi Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy Công an phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị cung cấp thông tin về những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị Y. Ngày 03/5/2017 Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 264/UBND với nội dung: *“Qua kiểm tra số bộ hồ tịch hiện đang lưu trữ tại phường đương sự Trần Thị Y không có đăng ký hộ tịch về mối quan hệ nhân thân tại Ủy ban nhân dân phường P nên không nắm được thông tin của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: Chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, con đẻ, con nuôi của bà Trần Thị Y”*.

Vào ngày 18/5/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành triệu tập các đương sự khác trong vụ án để yêu cầu họ cung cấp các thông tin có liên quan đến những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị Y. Ngày 04/6/2018, bà Cao Thị Thu T, trú tại 241/11/6 đường P, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (cháu gọi bà Y là di ruột) có xuất trình cho Tòa án bản sao chụp giấy khai sinh và chứng thư hôn thú thể hiện chồng và con gái của bà Trần Thị Y hiện đang định cư ở nước ngoài là ông Châu Kinh S và bà Châu Diễm H là người thừa kế của bà Y. Tuy nhiên, các tài liệu này đều là bản photocopy không đóng dấu sao y bản chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; không do các đương sự có tên nêu trên trực tiếp giao nộp. Hơn nữa, trên các chứng từ này đều ghi tên

vợ, tên mẹ là Trần Thị Y1 chứ không phải là Trần Thị Y như tên của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

Theo biên bản làm việc ngày 04/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bà Cao Thị Thu T cho biết: *“Bản sao giấy khai sinh và chứng thư hôn thú của chồng, con bà Y đều không thể thu thập được bản chính hoặc chứng thực sao y bản chính nên không thể nộp bổ sung cho Tòa. Việc đổi tên từ Trần Thị Y1 thành Trần Thị Y cũng do bà Yên tự mình làm nên không thể xác định cho Tòa rõ được”*.

Như vậy, đã hơn ba năm kể từ ngày bà Trần Thị Y qua đời không có cá nhân nào nộp đơn yêu cầu xác định nhân thân hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Trần Thị Y – đã chết, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 503/2014/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2014 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Y** – sinh năm 1947 (Chết ngày 31/5/2015).

Nơi cư trú cuối cùng: 241/4 đường P, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trần Hữu N** – sinh năm 1936.

Địa chỉ: 241/4 đường P, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Đình P** – sinh năm 1950 (theo giấy ủy quyền số công chứng 001244, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 19/01/2015 tại Văn phòng công chứng S).
Địa chỉ: 102/33 đường T, Phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Trần Thị N1** – sinh năm 1935 (chết năm 1960).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị N:

1.1/ Bà **Cao Thị Thu T** – sinh năm 1957.

Địa chỉ: 241/11/6 đường P, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2/ Ông **Cao Văn T1** – sinh năm 1956.

Địa chỉ: 3 Redstart St, Doveton, VIC 3177, Australia.

2/ Ông **Trần Văn L** – sinh năm 1939.

3/ Ông **Trần Mạnh K** – sinh năm 1943.

Nguyên đơn chưa cung cấp địa chỉ của ông L và ông K.

4/ Bà **Đào Thị Thu S** – sinh năm 1957.

Địa chỉ: 241/4 đường P, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Sen: Ông **Nguyễn Đình P** – sinh năm 1950 (theo giấy ủy quyền số công chứng 001244, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 19/01/2015 tại Văn phòng công chứng S).

Địa chỉ: 102/33 đường T, Phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Trần Trọng T2** – sinh năm 1980.

6/ Bà **Hồ Duy N2** – sinh năm 1983.

7/ Trẻ **Trần Quốc T3** – sinh năm 2008.

8/ Trẻ **Trần Bảo C** – sinh năm 2013.

Cùng địa chỉ: 241/4 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ T3 và trẻ C: Ông **Trần Bình T4** và bà **Hồ Duy N2**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự: Sung vào công quy Nhà nước số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Y đã nộp là 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*) theo biên lai thu số AG/2010/07905 ngày 04/12/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Các đương sự (10)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

THẨM PHÁN

Đỗ Giang